

UBND HUYỆN VĨNH BẢO  
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-TH

Tân Liên, ngày tháng 9 năm 2022

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**  
**Năm học 2022 - 2023**

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất, năng lực học sinh từ năm học 2016-2017; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTrH, ngày 07/6/2021 Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

Thực hiện Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBNDTP Hải Phòng về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Công văn số 2751/SGDDT-GDTH ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 1706/KH-UBND ngày 15/8/2022 của UBND huyện về việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3, lớp 7; Kế hoạch số 2006 ngày 09/9/2022 của UBND huyện về việc thực hiện Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023; Báo cáo số 659/BC-UBND ngày 15/9/2022 của UBND huyện Vĩnh Bảo về việc tổng kết nhiệm vụ năm học 2021-2022, triển khai nhiệm vụ 2022-2023;

Công văn số 469/PGDDT ngày 16/9/2022 của Phòng GD&ĐT huyện về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023 và các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường;

Trường tiểu học Tân Liên xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học 2021 - 2022 như sau:

## **II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2022-2023**

### **1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.**

#### **1.1. Thuận lợi**

- Xã Tân Liên gồm có 08 cụm dân cư nằm xung quanh đường trục xã; nằm sát trung tâm huyện. Tân Liên là xã đang về đích nông thôn mới nâng cao, có cụm công nghiệp đóng trên địa bàn, người dân chủ yếu làm công nhân, có một số ít làm nghề kinh doanh nên kinh tế khá phát triển, đời sống nhân dân cao, không có hộ nghèo.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Trình độ dân trí ngày càng cao, phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn ủng hộ và đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường..

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

### 1.2. Khó khăn

- Số ít cha mẹ học sinh và nhân dân chưa thực sự quan tâm đầu tư mọi điều kiện cần và đủ cho con em đến trường học tập. Trách nhiệm trong việc phối kết hợp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho con em còn hạn chế.

- Vì có khu công nghiệp đóng trên địa bàn xã nên các tai tệ nạn xã hội thường xảy ra ảnh hưởng đến ý thức của các em học sinh.

## 2. Đặc điểm tình hình nhà trường

### a) Thuận lợi

#### \* Quy mô số lớp, số học sinh

Khối	Số lớp	Học sinh			Số TB HS/lớp	HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn	HSKT	Học 2 buổi/ngày
		T.số	Nữ	Dân tộc						
1	3	102			34	1		0	0	102
2	4	112			37,3				3	112
3	3	119			29,8				0	119
4	5	118			39,3				0	118
5	3	158			31,6				1	158
<b>Cộng</b>	<b>18</b>	<b>609</b>			<b>33,8</b>	<b>1</b>			<b>4</b>	<b>609</b>

#### \* Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

Bộ phận	Số lượng	Nữ	Đảng viên	Số CBGV					
				Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
						ĐH	CD	TC	Khác
BGH	2	2	2	2		2			
Giáo viên	25	23	21	25	0	20	5		
Văn hóa	22	20	19	22	0	17	5		

Âm nhạc	1	1	1	1		1			
Mĩ thuật	1	1	1	1		1			
Tiếng anh	1	1	0	1		1			
TPT	0								
<b>Nhân viên</b>	<b>2</b>	<b>1</b>		<b>1</b>		<b>0</b>		<b>1</b>	<b>1</b>
KT+VT	1	1		1		0		1	
Thủ quỹ	0								
Y tế	0								
TB-TV	0								
Bảo vệ	1				1				1
<b>Tổng</b>	<b>29</b>	<b>26</b>	<b>23</b>	<b>28</b>	<b>0</b>	<b>22</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>1</b>

**\* Cơ sở vật chất**

Diện tích trường	Tổng							
	Tổng số	Phòng học	Phòng học CN	TB-TV	HD Đội	Phòng khác	Nhà ăn	Bếp ăn
7199 m <sup>2</sup>	32	18	4	1	1	8	0	0

- Khuôn viên nhà trường rộng - xanh - sạch - đẹp; 100% các phòng kiên cố, tỉ lệ 1 phòng học/1 lớp, đủ các phòng chức năng; trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy - học.

- Có 22 ti vi trong đó: phòng học: 20/22, Văn phòng:1; Hội trường; 1; Phòng tin học có 25 máy, trong đó 14 máy hoạt động tốt; Phòng Ngoại ngữ có hệ thống âm thanh cho học sinh học tập; Có đủ phương tiện, đồ dùng dạy học, sách giáo khoa cho học sinh.

**b) Khó khăn:**

- Việc thực hiện ĐMPPDH, hình thức dạy học theo hướng tiếp cận năng lực, phẩm chất HS ở một số GV còn hạn chế.

- Thiếu 3 GV để dạy học 2 buổi/ngày đạt tỉ lệ 1,39 ( 2 GV văn hóa, 1 TPT); thiếu GV dạy Tin học, nhân viên thiết bị thư viện để thực hiện theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Một số GV học chuyên đổi, mới ra trường, kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế; một số giáo viên UDCNTT, sử dụng các phần mềm còn chậm.

- Học sinh ở độ tuổi hiếu động, ảnh hưởng của mạng xã hội và tệ nạn khu công nghiệp nên vẫn còn HS có những trò chơi không lành mạnh, chưa chăm học.

- Công tác kiểm tra nội bộ đôi khi đánh giá còn mang tính động viên do vậy chưa có tác dụng nhiều trong việc nâng cao tay nghề cho mỗi cá nhân.

- Sĩ số HS ở một số lớp vượt quá so với quy định.

Căn cứ vào quy mô số lớp, số học sinh, CSVC, đội ngũ của năm học 2022-2023, nhà trường định hướng một số nội dung sau:

### 3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

#### a, Định hướng việc bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng:

##### Khu A

Phòng thiết bị	Phòng tiếng anh			Phòng tin học	Thư viện	
Phòng nghệ thuật	Phòng HĐ Đội	Phòng y tế	Phòng VT-TD	Văn phòng	Phòng HT	Phòng PHT

##### Khu B

5A	5B	5D	CẦU THANG	5E	2C
1A	1B	1C		2A	2B

##### Khu C

4A	4B	CẦU THANG	4C	5C
3A	3B		3C	3D

#### b, Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

- Khối 1, khối 2, khối 3 thực hiện Chương trình GDPT 2018.
- Khối 4,5 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Các khối lớp tổ chức dạy học 9 buổi/tuần, sáng 4 tiết, chiều 3 tiết.

#### c, Định hướng nội dung dạy buổi 2 (Ngoại ngữ, các tiết bổ trợ..)

- Môn TA: Tổ chức cho học sinh khối 1,2,3,4,5, trong đó khối 1,2 học 2 tiết/tuần; khối 3 học 4 tiết/tuần, khối 4,5 học 2 tiết/tuần.

**c, Quản lý sau giờ học chính thức:** Từ tiết 4 buổi 2 đến khi PH đón con; từ khối 1 đến khối 5.

#### d, Dạy học tăng cường, môn tự chọn:

 Vào các buổi sinh hoạt chuyên môn và thứ bảy.

- Tin học: Khối 3,4,5: 1 tiết/tuần ( Trên tinh thần tự nguyện PH HS).
- Kỹ năng sống: Khối 1,2,3; 1 tiết/tuần (Trên tinh thần tự nguyện PH HS).
- Tiếng anh: Khối 1, 2: 2 tiết/tuần; khối 4,5: 1 tiết/tuần (Trên tinh thần tự nguyện PH HS).

### III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023.

#### 1. Mục tiêu chung

1.1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu: vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới vừa triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ năm học 2022 - 2023.

1.2. Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3, tiếp tục đối với lớp 1,2; Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học đối với lớp 4,5 (Chương trình GDPT 2006) và việc tiếp cận CTGDPT 2018.

1.3. Tăng cường CSVC đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, đạt các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Rà soát dự báo quy mô phát triển giáo dục để bố trí trường, lớp học phù hợp, sử dụng hiệu quả CSVC hiện có.

1.4. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý chuẩn hóa về trình độ đào tạo (theo Luật Giáo dục 2019), nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp. Tham gia và thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý để thực hiện theo đúng lộ trình Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Quản lý các nguồn thu, chi; nhà trường ổn định, đoàn kết, không có đơn thư khiếu kiện.

1.6. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tăng cường an ninh, an toàn trường học. Nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành.

1.7. Các đoàn thể trong trường, Cha mẹ học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ theo Điều lệ.

1.8. Làm tốt công tác truyền thông về giáo dục.

## 2. Chỉ tiêu cụ thể

### 2.1. Tiếp cận giáo dục

- Huy động 100% học sinh đến trường trong đó 100% trẻ trong độ tuổi (sinh năm 2016) vào lớp 1, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDTH-XMC, không có học sinh bỏ học; giảm tỷ lệ lưu ban, tỷ lệ học sinh HTCTLH đạt 99,9%; tỷ lệ học sinh HTCTTH đạt 100%. Tổ chức cho HSKT học hòa nhập.

- Tổ chức cho 100% học sinh được học 2 buổi/ngày; 100% HS được học Ngoại ngữ (TA); Khối 3,4,5 tiếp tục được học Tin học.

### 2.2. Chất lượng giáo dục

#### a, Chất lượng đánh giá theo TT 22, TT27

\* **Khối 1, 2:**

Khối	Môn học & HDGD			Năng lực		Phẩm chất		HT CTLH	Khen thưởng
	HTXS	HTT	HT	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt		
1	35%	35%	30%	70%	30%	95%	5%	99% trở	70%

								lên	
2	30%	35%	35%	70%	30%	95%	5%	99% trở lên	65%
3	<b>32%</b>	<b>33%</b>	<b>35%</b>	<b>70%</b>	<b>30%</b>	<b>95%</b>	<b>5%</b>	<b>99% trở lên</b>	<b>65%</b>

\* **Khối 4;5:**

Khối	Môn học & HDGD		Năng lực		Chất lượng		Lên lớp, HTCTTH	Khen thưởng (XS+VT)
	HTT	HT	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt		
4	50%	50%	65%	35%	85%	15%	99% trở lên	50%
5	48%	52%	65%	35%	85%	15%	99% trở lên	48%
<b>Bình quân</b>	<b>50%</b>	<b>50%</b>	<b>65%</b>	<b>35%</b>	<b>85%</b>	<b>15%</b>	<b>99% trở lên</b>	<b>50%</b>

**b, Các cuộc giao lưu của giáo viên, học sinh do cấp trên tổ chức.**\* **Đối với GV:**

- Tham gia thi viết chữ đẹp cấp huyện, cấp TP (nếu có): đ/c Luyện; 100% tham gia thi GVG cấp trường (*Tháng 10,11/2022. Không thi vì theo TT cấp trường 2 năm tổ chức 1 lần*), 1-2 đ/c tham gia thi GVG TP.

- 100% viết sáng kiến có chất lượng.

- Tham gia thi bài giảng điện tử: Đ/c Thủy, Hưng, Luyện, Trang, Lan B, T.Thơ, Hiểu, Như.

- 100% GV thực hiện công tác chuyển đổi số trong giảng dạy và làm hồ sơ. Tham gia các cuộc thi do cấp trên tổ chức.

\* **Đối với HS:**

- Tham gia các cuộc giao lưu tiếng Anh IOE, TOEFL (đ/c Thúy, Ngọc).

- TDDT, cờ vua, bóng bàn (đ/c Trọng).

- Cuộc thi Violimpic qua Internet: Toán Tiếng Anh (GV dạy toán+ đ/c Thúy (Ngọc)), Toán tiếng Việt, Trang nguyên TV, Trang nguyên toàn tài (GV dạy toán, TV).

- Cuộc thi Sơn ca, chạy Việt dã ( đ/c Lan A).

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc giao lưu do cấp trên tổ chức như: An toàn giao thông, An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai, Viết thư UPU...

**c, Xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị, tu tạo cảnh quan môi trường.**

- Đảm bảo đủ trang thiết bị, sách giáo khoa phục vụ thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2,3 và chuẩn bị cho lớp 4,5.

- Làm phòng truyền thống.

- Sửa chữa vôi ve dãy nhà 10 phòng học, khu hiệu bộ, ốp nhựa, trang trí phòng Đội, sửa chữa bàn ghế học sinh, hệ thống điện, quạt, ti vi, vi tính các phòng học và phòng

tin học.

- Lắp đặt chống nắng cho toàn bộ các cửa sổ khu phòng học dãy C. Tiếp tục chăm sóc cây cảnh, trang trí lớp học tạo môi trường lớp học, trường học thân thiện, hạnh phúc.

**d, Các chỉ tiêu khác:**

- 100% CBGV, công đoàn viên thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường và các đoàn thể.

- 100% CBGVNV thực hiện đúng, đủ, chính xác, kịp thời chế độ báo cáo, nắm bắt thông tin.

- 100% CBGVNV, công đoàn viên có ý thức và tích cực tự giác tham gia các phong trào chung của trường, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được phân công.

- 100% CBGVNV tiếp tục và tích cực ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ.

- Bộ phận chuyên môn (PHT, TTCM, TPCM) thực hiện đủ, đúng chuyên đề, hoạt động trải nghiệm theo lịch cụ thể đã nêu trong kế hoạch.

+ Trong năm học tổ chức ít nhất 9 chuyên đề, cụ thể:

**\* Tổ 1,2,3:**

Chuyên đề: Phát triển năng lực học sinh thông qua dạy học môn Tiếng Việt lớp 1.: (1 chuyên đề);

Chuyên đề: Phát triển năng lực học sinh thông qua dạy học môn Tiếng Việt lớp 1: (1 chuyên đề); Dạy học môn Đạo đức, HĐTN lớp 2 theo chương trình GDPT 2018, nhận xét đánh giá học sinh theo Thông tư 27 (2 chuyên đề);

Chuyên đề: Dạy học lớp 3 theo chương trình GDPT 2018: 5 chuyên đề.

**\* Tổ 4,5:**

Dạy học kết nối tri thức với cuộc sống thông qua trải nghiệm sáng tạo môn TLV lớp 4 (1 chuyên đề);

Dạy học môn Toán, môn Tiếng Việt lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tiếp cận chương trình GDPT 2018 (2 chuyên đề);

Ngoài ra các tổ, khối tiếp tục chủ động thực hiện việc SHCM theo hướng nghiên cứu bài học.

+ Đoàn thể: Công đoàn (Đ/c CTCĐ), Đội TN (đ/c TPT) tổ chức cho công đoàn viên, học sinh tham gia đầy đủ, kịp thời các nội dung theo yêu cầu.

**2.2.6. Công tác Thi đua-Khen thưởng**

Các tổ chức, đoàn thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ theo yêu cầu, phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua:

**\* Cá nhân:**

- Kết quả BDTX: 100% GV được đánh giá xếp loại khá và tốt.

- Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 5 đ/c, Khá: 20 đ/c.

- Viên chức: HTT nhiệm vụ: 100%, trong đó 50-60% HTXSNV.

- GVG cấp trường: Đạt 85% trở lên; GVG chữ viết cấp huyện: 1 giải nhì;

GVG cấp TP: 1-2 đ/c.

- LĐTT: 100% CBGVNV; CSTĐ cấp cơ sở: 4 đ/c.

**\* Tập thể:**

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Nhà trường: Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.
- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Liên đội xếp loại xuất sắc.

**IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC****1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

TT	HDGD	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	KI	KII
<b>I. Môn học bắt buộc</b>																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	Lịch sử và Địa lý										70	36	34	70	36	34
7	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật, Thủ công)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
8	Kĩ thuật										35	18	17	35	18	17
9	Tin học và Công nghệ							70	36	34						
10	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Ngoại ngữ 1							140	72	68	70	36	34	70	36	34
<b>II. Hoạt động Giáo dục bắt buộc</b>																
1	HĐTN/ GDDT (Tích hợp ND GDĐP)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	70	36	34	70	36	34
<b>III. Môn học tự chọn</b>																
1	Ngoại ngữ 1	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34									
2	Tin học							<b>35</b>	18	17						
<b>3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD)</b>																
1	T.củng (Toán))	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>35</b>	18	17	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34
2	TC (T.Việt)	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>35</b>	18	17	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34
3	Đọc sách										<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17
4	HĐTC (HĐTN hoặc MT...)	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17						
<b>Tổng số tiết/năm học</b>		<b>1120</b>			<b>1120</b>			<b>1120</b>			<b>1120</b>			<b>1120</b>		



## 2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

### 2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9/2022	Vui đến trường	T/c T/c khai giảng chào mừng năm học mới; T/c chuyên đề Đội: “Đêm hội trăng rằm”	Toàn trường	Chiều thứ Sáu 9/9/2022	TPT đội	CB, GV, NV, các đoàn thể, PHHS
11/2022	Tôn sư trọng đạo.	T/c giao lưu VN chào mừng ngày NGVN 20/11	Toàn trường	Chiều thứ Sáu 18/1/2022	TPT, GVCN	CB, GV, NV nhà trường
12/2022	Chúng em hành quân theo bước chân những người anh hùng	Tổ chức thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ, HKPĐ; HKPĐ	Toàn trường	Sáng thứ Tư 21/12/2022	TPT, GVCN	BGH, TPT, GV, NV nhà trường
1+2/2023	Mừng Đảng, mừng xuân	Chúng em với tết cổ truyền dân tộc.	Toàn trường	Sáng thứ Sáu 20/1/2023	GVCN	Các đoàn thể trong nhà trường
3/2023	Tiến bước lên Đoàn	Tìm hiểu về Đoàn TNCS HCM, Đội TNTP HCM: Trang trí lớp, hát, vẽ ...	Toàn trường	Sáng thứ Năm 9/3/2023	TPT, GVCN	GVBM
5/2023	Đội thiếu niên và Bác Hồ	Tổ chức liên hoan cháu ngoan Bác Hồ	Toàn trường	Sáng thứ Sáu 19/5/2023	BCH Liên đội, TPT, GVCN	Đoàn xã, BGH, TPT, GV toàn trường

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học

TT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	G/C
1	CLB TĐTT, Trò chơi dân gian	Cờ vua, đá cầu, bóng rổ	Nhóm HS lớp 1,2,3,4,5	Tiết 8 chiều thứ hai tuần 2 hàng tháng	Sân trường, sân tập	GV phụ trách CLB + GVCN
		Trò chơi dân gian,	Nhóm HS lớp 1,2,3,4,5	Tiết 8 chiều thứ hai tuần 4 hàng tháng	Sân trường, Hội trường	GV phụ trách CLB + GVCN
2	CLB Hội họa, Âm	Hát, múa, vẽ theo sở thích	Nhóm HS lớp 1;2;5	Tiết 8 chiều thứ	Sân trường, Hội	GV phụ trách

	nhạc			Tu tuần 3 hàng tháng	trường...	CLB + GVCN
		Hát, múa, vẽ theo sở thích	Nhóm HS lớp 3;4	Tiết 8 chiều thứ Năm tuần 3 hàng tháng	Sân trường, Hội trường...	GV phụ trách CLB + GVCN
3	CLB Tiếng Anh	Tổ chức các hoạt động, trò chơi: Hái hoa dân chủ, Rung chuông vàng, Olym píc TA...	Nhóm HS lớp 2;3;4;5	Tiết 8 chiều thứ Sáu tuần 2 hàng tháng		GV phụ trách CLB + GVCN
			Nhóm HS lớp 1	Tiết 8 chiều thứ Năm tuần 2 hàng tháng		GV phụ trách CLB + GVCN
4	CLB Toán+TV; đọc sách, vui chơi...	Tổ chức trò chơi tìm hiểu kiến thức như: Rung chuông vàng, Hái hoa dân chủ, Olym píc Toán, TV...; Các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương...; Đọc sách, vui chơi...	Nhóm HS lớp 1;2,3,4,5	Tiết 8 các buổi chiều còn lại trong tuần, tháng.	Sân trường, lớp học, thư viện...	GVCN

## 2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục ( Phụ lục 1.1)

### 2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

#### 2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học ( Phụ lục 1.2)

#### 2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học ( Phụ lục 1.3)

### 3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16/ 8/2022 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường 29/8/2022. Riêng K1: Thứ hai, ngày 22/8/2022;

Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2022.

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2022 đến trước ngày 15/01/2023 (gồm 18 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2023 đến trước ngày 25/5/2023 (gồm 17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 25/5/2023 đến trước ngày 31/5/2023.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt chuyên môn ...).

Căn cứ điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có ...).

Tại trường tiểu học Tân Liên thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

**3.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4).**

**KHỐI 1:**

TUẦN								
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	T. Việt	T. Việt	T. Việt	Toán	GDTC		
	2	T. Việt	T. Việt	T. Việt	TNXH	T. Việt		
	3	HĐTN	TNXH	GDTC	T. Việt	T. Việt		
	4	Toán	Toán	HĐTN	T. Việt	HĐTN		
Chiều	5	T. Việt	T. Anh	Toán (TC)	HĐ (TC)	SHCM		
	6	Âm nhạc	Toán (TC)	T. Việt (TC)	T. Việt			
	7	T. Việt (TC)	Mĩ thuật	Đạo đức	T. Anh			
Tổng số tiết/tuần	32							
TỔNG HỢP								
TT	Nội dung			Số lượng tiết học	Ghi chú			
I. Môn học bắt buộc								
1	Tiếng Việt			420				
2	Toán			105				
3	Đạo đức			35				
4	Tự nhiên và xã hội			70				
5	Giáo dục thể chất			70				
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)			70				
II. Hoạt động giáo dục bắt buộc								
7	Hoạt động trải nghiệm			105				
III. Môn học tự chọn								
8	Ngoại ngữ 1			70				
IV. Hoạt động củng cố tăng cường								
9	HĐ tự học có hướng dẫn (Toán)			70				

10	HĐ tự học có hướng dẫn (TV)	70	
11	HĐ tăng cường (HĐTN)	35	
Tổng số tiết/năm học		1120	
V. Hoạt động theo nhu cầu người học			
1	CLB TĐTT, Trò chơi dân gian...	18	4 tiết x 35 tuần
2	CLB AN, MT	18	
3	CLB NN	9	
4	CLB Toán, TV, vui chơi, múa hát...	99	
5	Liên kết KNS	35	
VI. Sinh hoạt chuyên môn			
	Phát triển năng lực học sinh thông qua dạy học môn TV lớp 1		1 chuyên đề/năm (trường)
VII. Các ngày nghỉ trong năm:			
01/01(DL)	Tết Dương lịch: 01 ngày		
	Tết Âm lịch: 05 ngày		
30/4 (DL)	Ngày chiến thắng		
01/5 (DL)	Ngày Quốc tế lao động		
02/9 (DL)	Quốc khánh: ngày 02/9 và 01 ngày liền kề trước hoặc sau		
10/3(AL)	Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương		
Tổng số tiết học kỳ I		576	
Tổng số tiết học kỳ II		544	
Tổng số tiết/năm học		<b>1120</b>	

**KHỐI 2:**

TUẦN .....								
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	Toán	Toán	Mĩ thuật	<i>T.Anh</i>	GDTC		
	2	T.Việt	T.Việt	Toán	Toán	Toán		
	3	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt		
	4	TNXH	Đạo đức	T.Việt	T.Việt	T.Việt		
Chiều	5	HĐTN	<i>T.Việt (TC)</i>	SHCM	<i>Toán (TC)</i>	<i>T.Anh</i>		
	6	TN-XH	HĐTN		<i>T.Việt (TC)</i>	HĐTN		
	7	GDTC	<i>Toán (TC)</i>		<i>HĐ (TC)</i>	Âm nhạc		
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>32</b>						
<b>TỔNG HỢP</b>								
TT	Nội dung			Số lượng tiết học			Ghi chú	
<b>I. Môn học bắt buộc</b>								
1	Tiếng Việt			350				
2	Toán			175				
3	Đạo đức			35				
4	Tự nhiên và xã hội			70				

5	Giáo dục thể chất	70	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	
<b>II. Hoạt động giáo dục bắt buộc</b>			
7	Hoạt động trải nghiệm:	105	
<b>III. Môn học tự chọn</b>			
8	Ngoại ngữ 1	70	
<b>IV. Hoạt động củng cố tăng cường</b>			
1	HĐ tự học có hướng dẫn (Toán)	70	
2	HĐ tự học có hướng dẫn (TV)	70	
3	HĐ TC (HĐTN)	35	
<b>Tổng số tiết/năm học</b>		<b>1 120</b>	
<b>V. Hoạt động theo nhu cầu người học</b>			
1	CLB TDTT, Trò chơi dân gian...	18	4 tiết/tuần x 35 tuần
2	CLB AN, MT	18	
3	CLB NN	9	
4	CLB Toán, TV, vui chơi, múa hát...	99	
5	Liên kết KNS	35	
<b>VI. Sinh hoạt chuyên môn</b>			
	Dạy học môn Đạo đức, HĐTN lớp 2 theo CTGDPT 2018, nhận xét, đánh giá HS theo TT27		2 C/Đ/năm (Tổ/nhóm: 1, trường: 1)
<b>VII. Các ngày nghỉ trong năm:</b>		<b>11</b>	
01/01(DL)	Tết Dương lịch: 01 ngày		
	Tết Âm lịch: 05 ngày		
30/4 (DL)	Ngày chiến thắng		
01/5 (DL)	Ngày Quốc tế lao động		
02/9 (DL)	Quốc khánh: ngày 02/9 và 01 ngày liền kề trước hoặc sau		
10/3(AL)	Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương		
<b>Tổng số tiết học kỳ I</b>		576	
<b>Tổng số tiết học kỳ II</b>		544	
<b>Tổng số tiết/năm học</b>		<b>1 120</b>	

**KHỐI 3:**

TUẦN .....								
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	HĐTN	Toán	Toán	Toán	Toán		
	2	Toán	M.THUẬT	T. Việt	TN-XH	Công nghệ		
	3	T. Việt	T. Việt	Âm	T. Việt	T. Việt		

				nhạc			
	4	T. Việt	T. Anh	T. Anh	T. Việt	Đạo đức	
Chiều	5	T. Anh	SHCM	GDTC	Tin	Toán (TC)	
	6	T. Việt (TC)		TN-XH	HĐTN	HĐ (TC)	
	7	MT (TC)		T. Anh	GDTC	HĐTN	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>	<b>32</b>						
<b>TỔNG HỢP</b>							
<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>			<b>Số lượng tiết học</b>		<b>Ghi chú</b>	
<b>I. Môn học bắt buộc</b>							
1	Tiếng Việt			245			
2	Toán			175			
3	Đạo đức			35			
4	Tự nhiên và xã hội			70			
5	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)			70			
6	Tin học và Công nghệ			70			
7	Giáo dục thể chất			70			
8	Ngoại ngữ 1			140			
<b>II. Hoạt động giáo dục bắt buộc (GDĐT)</b>							
1	Hoạt động trải nghiệm:			105			
<b>III. Môn học tự chọn</b>							
1	Tin học			35			
<b>IV. Hoạt động củng cố tăng cường</b>							
1	HĐ tự học có hướng dẫn (Toán)			35			
2	HĐ tự học có hướng dẫn (TV)			35			
3	HĐTC (Mỹ thuật)			35			
<b>Tổng số tiết/năm học</b>				<b>1120</b>			
<b>V. Hoạt động theo nhu cầu người học</b>							
1	CLB TDĐT, Trò chơi dân gian...			18		4 tiết/tuần x 35 tuần	
2	CLB ÂN, MT			18			
3	CLB NN			9			
4	CLB Toán, TV, vui chơi, múa hát...			99			
5	Liên kết KNS			35			
<b>VI. Sinh hoạt chuyên môn</b>							
	Dạy học Lớp 3 theo chương trình GDPT 2018: Toán, TV, HĐTN, TA, ÂN, MT...					5 chuyên đề/năm (Tổ/nhóm: 2, toàn trường: 3)	
<b>VII. Các ngày nghỉ trong năm:</b>				<b>11</b>			
01/01(DL)	Tết Dương lịch: 01 ngày						
	Tết Âm lịch: 05 ngày						
30/4 (DL)	Ngày chiến thắng						
01/5 (DL)	Ngày Quốc tế lao động						
02/9 (DL)	Quốc khánh: ngày 02/9 và 01 ngày liền kề trước hoặc sau						
10/3(AL)	Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương						

Tổng số tiết học kỳ I	576	
Tổng số tiết học kỳ II	544	
<b>Tổng số tiết/năm học</b>	<b>1 120</b>	

**KHỐI 4:**

TUẦN .....									
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch tuần	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7		
Sáng	1	GDTT	Toán	Toán	Toán	Toán			
	2	T.Anh	K.học	Thể dục	K.học	LTVC			
	3	Toán	Chính tả	LTVC	Tập đọc	TLV			
	4	Tập đọc	Âm nhạc	KC	TLV	GDTT			
Chiều	5	Lịch sử	Thể dục	SHCM	Đọc sách	Toán (BS)			
	6	K.thuật	Toán (BS)		T.Anh	TV (BS)			
	7	Đạo đức	TV (BS)		Địa lí	Mĩ thuật			
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>32</b>							

TỔNG HỢP			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
<b>I. Môn học bắt buộc</b>			
1	Tiếng Việt	245	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Khoa học	70	
5	Lịch sử & Địa lý	70	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	
7	Kỹ thuật	35	
8	Thể dục	70	
<b>II. Hoạt động giáo dục bắt buộc</b>			
1	GDTT (Chào cờ đầu tuần và Sinh hoạt lớp)	70	
<b>III. Môn học tự chọn</b>			
1	Tin học	35	
2	Ngoại ngữ 1	70	
<b>IV. Hoạt động củng cố tăng cường</b>			
1	HĐ tự học có hướng dẫn (Toán BS)	70	
2	HĐ tự học có hướng dẫn (TV BS)	70	
3	HĐ tự học có hướng dẫn (Đọc sách)	35	
<b>Tổng số tiết/năm học</b>		<b>1 120</b>	
<b>V. Hoạt động theo nhu cầu người học</b>			
1	CLB TĐTT, Trò chơi dân gian...	18	4 tiết/tuần x 35 tuần
2	CLB ÂN, MT	18	
3	CLB NN	9	
4	CLB Toán, TV, vui chơi, múa hát...	99	

5	Liên kết KNS	35	
6	Liên kết TA	35	
7	Liên kết Tin học	35	
<b>VI. Sinh hoạt chuyên môn</b>			
	Dạy học kết nối tri thức với cuộc sống thông qua trải nghiệm sáng tạo		2 C/Đ/năm (Tổ/nhóm: 1, trường: 1)
<b>VII. Các ngày nghỉ trong năm:</b>		<b>11</b>	
01/01(DL)	Tết Dương lịch: 01 ngày		
	Tết Âm lịch: 05 ngày		
30/4 (DL)	Ngày chiến thắng		
01/5 (DL)	Ngày Quốc tế lao động		
02/9 (DL)	Quốc khánh: ngày 02/9 và 01 ngày liền kề trước hoặc sau		
10/3(AL)	Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương		
<b>Tổng số tiết học kỳ I</b>		576	
<b>Tổng số tiết học kỳ II</b>		544	
<b>Tổng số tiết/năm học</b>		<b>1120</b>	

**KHỐI 5:**

TUẦN							
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Sáng	1	GDDT	Toán	Lịch sử	M.thuật	Địa lí	
	2	Toán	Thể dục	Toán	Toán	Toán	
	3	Tập đọc	Chính tả	Kể chuyện	TLV	T.dục	
	4	Đạo đức	LTVC	Tập đọc	LTVC	TLV	
Chiều	5	Khoa học	Kĩ thuật	Toán (BS)	SHCM	K.học	
	6	Toán (BS)	T.Anh	Đọc sách		TV (BS)	
	7	TV (BS)	T.Anh	Âm nhạc		GDDT	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>32</b>					
<b>TỔNG HỢP</b>							
TT	Nội dung			Số lượng tiết học			Ghi chú
<b>I. Môn học bắt buộc</b>							
1	Tiếng Việt			245			
2	Toán			175			
3	Đạo đức			35			
4	Khoa học			70			
5	Lịch sử & Địa lý			70			
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)			70			
7	Kỹ thuật			35			
8	Thể dục			70			
<b>II. Hoạt động giáo dục bắt buộc (GDDT)</b>							
1	GDDT (Chào cờ đầu tuần và Sinh hoạt lớp)						
<b>III. Môn học tự chọn</b>							



	Tin học	35			
	Ngoại ngữ 1	70			
<b>IV. Hoạt động củng cố tăng cường</b>					
1	HD tự học có hướng dẫn (Toán)	70			
2	HD tự học có hướng dẫn (TV)	70			
3	HD tự học có hướng dẫn (Đọc sách)	35			
<b>Tổng số tiết/năm học</b>		<b>1120</b>			
<b>V. Hoạt động theo nhu cầu người học</b>					
1	CLB TDDT, Trò chơi dân gian...	18			4 tiết/tuần x 35 tuần
2	CLB AN, MT	18			
3	CLB NN	9			
4	CLB Toán, TV, vui chơi, múa hát...	99			
6	Liên kết TA	35			
7	Liên kết Tin học	35			
<b>VI. Sinh hoạt chuyên môn</b>					
	- Dạy học phát triển PC, NL HS tiếp cận chương trình GDPT mới.				2 C/Đ/năm (Tổ/nhóm: 1, Huyện: 1)
<b>VII. Các ngày nghỉ trong năm:</b>		<b>11</b>			
01/01(DL)	Tết Dương lịch: 01 ngày				
	Tết Âm lịch: 05 ngày				
30/4 (DL)	Ngày chiến thắng				
01/5 (DL)	Ngày Quốc tế lao động				
02/9 (DL)	Quốc khánh: ngày 02/9 và 01 ngày liền kề trước hoặc sau				
10/3(AL)	Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương				
<b>Tổng số tiết học kỳ I</b>			576		
<b>Tổng số tiết học kỳ II</b>			544		
<b>Tổng số tiết/năm học</b>			<b>1 120</b>		

**\* Kế hoạch dạy bù ngày nghỉ lễ trong năm học**

**Đối với lớp 5:** Tuần 32 nghỉ bù ngày giỗ Tổ 10/3 AL, 30/4 (Dương lịch):  
Nghỉ 14 tiết. Kế hoạch dạy bù vào tuần 31, 3 như sau:

**Tuần 31:**

<b>TUẦN 31</b>									
Thời gian		Ngày 17/4	Ngày 18/4	Ngày 19/4	Ngày 20/4	Ngày 21/4	Ngày 22/4	Ngày 23/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	GDDT	T. Dục	Toán	Toán	Toán			
	2	Toán	Toán	T. Đọc	T. Anh	T. Dục			
	3	T. Đọc	LTVC	TL.văn	M. Thuật	TL.văn			
	4	Âm nhạc	K. chuyên	Lịch sử	LTVC	GDDT			
Chiều	1	K. Học	Đ. Đức	Địa lí	SHCM	Toán BS Toán			
	2	Toán BS	K. Học	Chính tả		T. Anh			
	3	K. Thuật	T.Việt BS	Đọc sách		T.Việt BS			

<b>Tổng số tiết/tuần</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>4</b>	<b>7</b>			<b>32 tiết</b>
<b>TỔNG HỢP</b>								
<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>			<b>Số lượng tiết học</b>		<b>Ghi chú</b>		
<b>1</b>	Tiếng Việt			8				
<b>2</b>	Toán			6		1 tiết bù của tuần 32		
<b>3</b>	Đạo Đức			1				
<b>4</b>	Lịch sử và Địa lí			2				
<b>5</b>	Khoa học			2				
<b>6</b>	Thể dục			2				
<b>7</b>	Âm nhạc			1				
<b>8</b>	Mĩ thuật			1				
<b>9</b>	Kĩ thuật			1				
<b>10</b>	GDTT			2				
<b>11</b>	Tiếng Anh			2				
<b>12</b>	Toán BS			1				
<b>13</b>	Tiếng Việt BS			2				
<b>14</b>	Độc sách			1				

<b>TUẦN 32</b>										
<b>Thời gian</b>		<b>Ngày 24/4</b>	<b>Ngày 25/4</b>	<b>Ngày 26/4</b>	<b>Ngày 27/4</b>	<b>Ngày 28/4</b>	<b>Ngày 29/4</b>	<b>Ngày 30/4</b>	<b>Điều chỉnh kế hoạch tuần</b>	
<b>Buổi</b>	<b>Tiết</b>	<b>Thứ 2</b>	<b>Thứ 3</b>	<b>Thứ 4</b>	<b>Thứ 5</b>	<b>Thứ 6</b>	<b>Thứ 7</b>	<b>CN</b>		
<b>Sáng</b>	<b>1</b>	GDTT	T. Dục	Toán	Toán	<b>Nghỉ bù ngày Giỗ Tổ Hùng Vương</b>			Thứ Sáu ngày 28/4 nghỉ bù ngày Giỗ Tổ Hùng Vương. Lịch học chuyển như sau: <b>+ Tuần 31:</b> - Tiết Toán dạy vào tiết Toán BS chiều thứ Sáu 21/4 <b>+ Tuần 32:</b> - Tiết Thể dục dạy dồn vào tiết Thể dục sáng thứ Ba 25/4. - Tiết TLV dạy vào tiết Toán BS chiều thứ Hai 24/4. - Tiết T.Anh dạy dồn vào tiết T.Anh sáng thứ Năm 27/4. - Tiết GDTT, Toán BS, Tiếng Việt BS bỏ.	
	<b>2</b>	Toán	Toán	T. Đọc	T. Anh					
	<b>3</b>	T. Đọc	LTVC	TL.văn	M. Thuật					
	<b>4</b>	Âm nhạc	K. chuyện	Lịch sử	LTVC					
<b>Chiều</b>	<b>1</b>	K. Học	Đ. Đức	Địa lí	<b>SHCM</b>					
	<b>2</b>	Toán BS <b>TLV</b>	K. Học	Chính tả						
	<b>3</b>	K. Thuật	T.Việt BS <b>K. Học</b>	Độc sách <b>Toán</b>						
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>7</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>4</b>	<b>0</b>				<b>25 tiết</b>

TỔNG HỢP			
STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	8	
2	Toán	5	1 tiết bù của tuần 33
3	Đạo Đức	1	
4	Lịch sử và Địa lí	2	
5	Khoa học	3	1 tiết bù của tuần 33
6	Thể dục	1	
7	Âm nhạc	1	
8	Mĩ thuật	1	
9	Kĩ thuật	1	
10	GDTT	1	
11	Tiếng Anh	1	
12	Toán BS	0	
13	Tiếng Việt BS	0	
14	Đọc sách	0	

TUẦN 33									
Thời gian		Ngày 1/5	Ngày 2/5	Ngày 3/5	Ngày 4/5	Ngày 5/5	Ngày 6/5	Ngày 7/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	Nghỉ ngày QTLĐ	Nghỉ bù ngày Giải phóng MN 30/4	Toán	Toán	Toán			Thứ hai, thứ ba nghỉ và nghỉ bù ngày lễ 30/4; 1/5. Chuyển lịch dạy như sau:: - <b>Tuần 32:</b> + Dạy 2 tiết: Khoa học và Toán vào các tiết Tiếng Việt BS chiều thứ Ba 25/4 và tiết Đọc sách chiều thứ Tư 26/4) + Tiết Âm nhạc dạy dồn vào tiết Âm nhạc tuần 32. + Tiết Kĩ thuật dạy dồn vào tiết Kĩ thuật tuần 32. + Tiết Đạo đức dạy dồn vào tiết Đạo đức tuần 32. - <b>Tuần 33:</b> + Dạy 3 tiết: Tập đọc, Toán, LTVC vào tiết Đọc sách chiều thứ Tư 3/5 và tiết Toán BS,
	2			T. Đọc	T. Anh	T. Dục			
	3			TL.văn	M. Thuật	TL.văn			
	4			Lịch sử	LTVC	GDTT			
Chiều	1			Địa lí	SHCM	Toán BS			
	2			Chính tả		T. Anh			
	3			Đọc sách T. Đọc		T. Việt BS LTVC			

									T.Việt BS chiều thứ Sáu 5/5 + Tiết Thể dục dạy dần vào tiết Thể dục của thứ Sáu ngày 5/5. - <b>Tuần 34:</b> + Dạy tiết Kể chuyện tiết Toán BS chiều thứ Hai 8/5. + Dạy tiết Khoa học vào tiết Tiếng Việt BS chiều thứ Ba 9/5 - Tiết GDĐT, Toán BS, Tiếng Việt BS bỏ.
<b>Tổng số tiết/tuần</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	<b>4</b>	<b>7</b>				18 tiết

**TỔNG HỢP**

STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	7	
2	Toán	4	
3	Đạo Đức	0	
4	Lịch sử và Địa lí	2	
5	Khoa học	0	
6	Thể dục	1	
7	Âm nhạc	0	
8	Mĩ thuật	1	
9	Kĩ thuật	0	
10	GDĐT	1	
11	Tiếng Anh	2	
12	Toán BS	0	
13	Tiếng Việt BS	0	
14	Đọc sách	0	

**TUẦN 34**

Thời gian		Ngày 8/5	Ngày 9/5	Ngày 10/5	Ngày 11/5	Ngày 12/5	Ngày 13.5	Ngày 14/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	GDĐT	T. Dục	Toán	Toán	Toán			
	2	Toán	Toán	T. Đọc	T. Anh	T. Dục			
	3	T. Đọc	LTVC	TL.văn	M. Thuật	TL.văn			
	4	Âm nhạc	K. chuyện	Lịch sử	LTVC	GDĐT			

Chiều	1	K. Học	Đ. Đức	Địa lí	SHCM	Toán BS			
	2	Toán BS K.chuyên	K. Học	Chính tả		T. Anh			
	3	K. Thuật	T. Việt BS Khoa học	Đọc sách		T. Việt BS			
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>7</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>4</b>	<b>7</b>			<b>32 tiết</b>
<b>TỔNG HỢP</b>									
<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>			<b>Số lượng tiết học</b>		<b>Ghi chú</b>			
1	Tiếng Việt			9		1 tiết dạy bù của tuần 33			
2	Toán			5					
3	Đạo Đức			1					
4	Lịch sử và Địa lí			2					
5	Khoa học			3		1 tiết dạy bù của tuần 33			
6	Thể dục			2					
7	Âm nhạc			1					
8	Mĩ thuật			1					
9	Kĩ thuật			1					
10	GDĐT			2					
11	Tiếng Anh			2					
12	Toán BS			1					
13	Tiếng Việt BS			1					
14	Đọc sách			1					

*(Các khối khác điều chỉnh tương tự)*

### 3.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp ( Phụ lục 2).

\* **Khối 1,2,3:** Thực hiện dạy học theo CTGDPT cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

+ Dạy môn học bắt buộc, Hoạt động giáo dục bắt buộc: Dạy các môn tự chọn: Ngoại ngữ 1; Dạy các tiết bổ sung.

\* **Khối 4,5:** Thực hiện kế hoạch giáo dục theo qui định của Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo QĐ 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/01/2006, đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chuẩn kiến thức và kỹ năng theo các môn học theo tinh thần công văn 814/SGD&ĐT-GDTH qui định. Các tiết chính khóa chủ yếu xếp vào buổi sáng. Do đặc thù bộ môn nên tiết tự chọn TA, Tin nếu xếp buổi sáng thì chuyển tiết TD, AN, MT, TNXH, KH, TC, KT xuống buổi chiều.

\* **Tổ chức dạy 2 buổi/ngày:** Mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút, 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

+ Buổi sáng: Bắt đầu từ lúc 7h15 và kết thúc 10h20 (180 phút). Tổ chức dạy 4 tiết, mỗi tiết bình quân 35 phút, thời gian còn lại dành cho xếp hàng vào lớp, nghỉ giữa tiết và tổ chức hoạt động ngoại khóa (Giờ ra chơi).

+ Buổi chiều: Bắt đầu từ lúc 14h00 và kết thúc 16h20 (140 phút). Tổ chức dạy 3 tiết, mỗi tiết bình quân 35 phút, thời gian còn lại dành cho nghỉ giữa tiết và tổ chức hoạt động ngoại khóa (Giờ ra chơi). *(Thời gian biểu có thể thay đổi theo mùa).*

- TKB được ban hành theo từng thời điểm và sắp xếp khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi.

\* **Tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức:** Hoạt động sau giờ học chính thức được tổ chức theo nhu cầu, sở thích của học sinh và từ lúc kết thúc tiết học chính thức cuối cùng buổi 2 đến khi cha mẹ học sinh đón về. Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày nhà trường sẽ cho CMHS và học sinh đăng ký tự nguyện sau đó xin ý kiến chỉ đạo của Phòng GD&ĐT. Nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể đảm bảo an toàn, hiệu quả, đúng mục tiêu.

Để thực hiện được hoạt động giáo dục sau giờ chính khóa, nhà trường sẽ tiến hành:

+ Cùng phụ huynh học sinh bàn bạc, thống nhất.

+ Báo cáo với PGDĐT Vĩnh Bảo, UBND, HĐND xã Tân Liên để được sự đồng ý.

+ Được trình bày tại Đại hội Cha mẹ học sinh đầu năm học để tiếp tục bàn bạc và thống nhất thực hiện.

Nhà trường sẽ tổ chức thực hiện sau khi có nhu cầu và sự thỏa thuận của cha mẹ học sinh cùng với sự nhất trí của các cấp có liên quan.

Nội dung: Nhà trường sẽ tổ chức dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng CSVC như cho học sinh đọc sách, truyện tại thư viện, thành lập câu lạc bộ múa hát, chơi trò chơi dân gian, CLB sở thích các môn học (GVCN, GV bộ môn, TPT chịu trách nhiệm).

\* **Nội dung hoạt động ngoại giờ lên lớp** được thực hiện tích hợp lồng ghép các môn: GDĐT, HĐTN, Mĩ thuật, Kỹ thuật, Âm nhạc theo kế hoạch chung của chuyên môn và tình hình thực tế của từng tổ chuyên môn.

+ Buổi thứ hai: Dạy vào 4 buổi chiều trong tuần, mỗi buổi 3 tiết (theo công văn 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT). Trong các buổi học thứ hai GV tạo mọi điều kiện để HS hoàn thành bài học ngay tại lớp học, không giao bài tập làm thêm ở nhà đối với các buổi học hai buổi/ngày; khuyến khích HS để cặp, sách vở trên lớp.

+ Dạy nội dung lồng ghép giáo dục: Thực hiện dạy lồng ghép các nội dung giáo dục theo các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT vào các môn học, tiết GDĐT và hoạt động giáo dục linh hoạt, phù hợp..

\* Nội dung giáo dục địa phương: Thực hiện theo Công văn số2138/SGDĐT-GDTH ngày 20/6/2022; Công văn số314/PGDĐT-TH ngày về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương lớp 1;2 năm học 2022-2023. Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện tích hợp nội dung này vào trong Hoạt động trải nghiệm và các môn học Tiếng Việt, Toán, TNXH, Đạo đức...

#### **4. Thực hiện rà soát, điều chỉnh PPCT môn học**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo

định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 (có hướng dẫn bổ sung tại Công văn 5131/GDĐT-GDTrH ngày 01/11/2017, Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH, ngày 01/9/2021 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng chương trình GDPT 2018, trong đó tập trung vào các nội dung:

- Tiếp tục rà soát nội dung sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa thành một số bài học theo chủ đề, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Bổ sung những nội dung kiến thức cần thiết vào các môn học nhằm giúp học sinh lớp 5 được tiếp cận với chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, giáo dục quốc phòng an ninh... theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn phải được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt.

## V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018.

- Thực hiện đúng, đủ theo kế hoạch đề ra. Huy động nguồn kinh phí từ nguồn chi thường xuyên, từ xã hội hóa, từ nguồn 9% CSVC (tiết 4 buổi 2), nguồn hỗ trợ CSVC, điện, nước buổi 2 để mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong đó ưu tiên mua sắm trang thiết bị, CSVC cho khối thực hiện thay sách. Chủ động chuẩn bị các điều kiện cho việc thực hiện thay sách lớp 3 năm học 2022-2023.

### 2. Thực hiện tốt công tác đội ngũ: Cơ bản đủ đội ngũ, đảm bảo chất lượng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạt chuẩn nghề nghiệp theo yêu cầu. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao phẩm chất và năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng.

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, đánh giá đội ngũ GV, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp tại Công văn số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 14/2018/TT-BGDĐT; Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn

nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Chủ động gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường đề hướng dẫn giáo viên tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Tăng cường tổ chức SHCM theo định kỳ ít nhất 2 lần/tháng. Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc giao lưu đối với giáo viên do các cấp tổ chức.

### **3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh**

\* Việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo giáo viên thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo.

- Tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2016 đối với các lớp 4, 5.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTrH ngày 16/4/2020; Nghiên cứu Chương trình GDPT 2018; Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; Tổ chức SHCM theo hướng nghiên cứu bài học.

\* Việc đánh giá học sinh:

- Đối với học sinh lớp 4,5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Đối với học sinh lớp 1,2,3 thực hiện theo Thông tư 27/2020.

### **4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, các câu lạc bộ, bồi dưỡng phát triển học sinh có năng khiếu; xây dựng, phát triển thư viện trường học đáp ứng nhu cầu đổi mới GDPT theo hướng tiếp cận năng lực học sinh**

- Tiếp tục thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 19/8/2019; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân. Căn cứ tình hình phòng chống dịch Covid-19, nhà trường sẽ lựa chọn xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn phòng dịch bệnh.

- Nội dung giáo dục theo các hoạt động: Hoạt động hướng vào bản thân; Hoạt động hướng đến xã hội; Hoạt động hướng đến tự nhiên; Hoạt động hướng nghiệp.

- Thời lượng dành cho Hoạt động trải nghiệm là 3 tiết/tuần. Thời lượng dành



cho nội dung giáo dục địa phương nằm trong tổng thời lượng thực hiện chương trình HĐTN, được tích hợp trong bốn loại hình hoạt động chủ yếu: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ. Hoạt động trải nghiệm trong năm học sẽ được tổ chức theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường.

- Phối kết hợp, liên kết của GVCN, TPT, GV dạy các môn chuyên biệt, BGH, các tổ chức chính trị xã hội, CMHS, nhà tài trợ, ...

- Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở trong và ngoài nhà trường theo khối, lớp...(tùy vào tình hình thực tiễn) .

- Phân công PHT phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động HĐNGLL, HĐNGCK trình BGH và BDDCMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- **Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban đại diện hội cha mẹ học sinh các lớp, giáo viên bộ môn phối hợp để triển khai thực hiện các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.**

#### **\* Các câu lạc bộ, bồi dưỡng phát triển học sinh có năng khiếu**

- Nhà trường giao cho giáo viên lựa chọn học sinh ở từng bộ môn có năng khiếu ở tất cả các khối lớp để thành lập các câu lạc bộ: Câu lạc bộ Tiếng Anh; Câu lạc bộ thể dục thể thao; Nhóm bạn yêu thích hội họa, âm nhạc. Thành lập các Câu lạc bộ và phân công giáo viên phụ trách.

+ SH Đội, trò chơi dân gian, nhảy dân vũ ... 1 lần/tuần vào chiều thứ hai hàng tuần (GVCN, TPT).

+ Câu lạc bộ TDTT: tổ chức 1 lần/tuần (chiều thứ 3 hàng tuần) với nội dung cờ vua, bóng bàn, đá cầu, chạy... (đ/c Trọng, Hiếu GVCN phụ trách).

+ Câu lạc bộ TA: 1 lần/tuần vào chiều thứ tư hàng tuần (đ/c Thúy, Ngọc, GVCN phụ trách).

+ Nhóm bạn yêu thích hội họa: 1 lần/tuần vào chiều thứ năm hàng tuần (đ/c Hằng, GVCN phụ trách).

+ Nhóm bạn yêu thích âm nhạc: 1 lần/tuần vào chiều thứ sáu hàng tuần (đ/c Tuyết, GVCN phụ trách).

#### **\* Công tác phát triển văn hóa đọc cho học sinh**

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 về việc hướng dẫn triển khai thư viện thân thiện trường tiểu học, nhà trường tổ chức cho học sinh được đọc sách 1 tiết/tuần đối với lớp 4;5; đọc sách vào các giờ ra chơi tại thư viện 50k của các lớp và thường xuyên theo lịch mở cửa thư viện nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường. Đặc biệt, năm học 2022 - 2023, các lớp tiếp tục trang trí, bổ sung sách, truyện các loại vào tủ sách lớp học và thực hiện trao đổi sách giữa các lớp 2 lần/năm (tháng 12/2022, 3/2023) để các em được tiếp cận tốt nhất.

## **5. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học.**

- Tổ chức dạy đủ 4 kỹ năng là nghe, nói, đọc, viết, trong đó tập trung phát triển chủ yếu hai kỹ năng là nghe và nói; tổ chức đa dạng các hình thức dạy và học bao gồm cả học ở trong và ngoài lớp học; tạo môi trường sử dụng và thể hiện bằng tiếng Anh tối đa cho học sinh; tăng cường phát triển văn hóa đọc sách, truyện bằng tiếng Anh phù hợp với giai đoạn làm quen tiếng Anh của học sinh. Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc giao lưu tiếng Anh qua IOE, TOEL, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các chuyên đề.

- Nhà trường chuẩn bị đầu tư đầy đủ CSVC, thiết bị máy móc để thực hiện bắt buộc dạy học môn Tin học và Công nghệ từ năm học 2022-2023 đối với lớp 3 theo CTGDPT 2018. Hs lớp 4,5: 1 tiết Tin học/tuần.

## **6. Công tác chuyển đổi số, truyền thông**

Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông giáo dục; 100% CBQL, GV, NV chủ động tự học, tự bồi dưỡng kiến thức tin học, ứng dụng các phần mềm vào quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá HS.

Thực hiện sơ điem, học bạ, giáo án điện tử.

100% CBGV, NV cài và sử dụng dịch vụ công trên cổng thông tin điện tử theo quy định.

Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng trình độ tin học cho CBQL, GV, NV; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học.

Thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ, soạn thảo văn bản, quản lý con dấu theo đúng quy định. Các bộ phận, cá nhân thực hiện báo cáo đúng hạn, đảm bảo chất lượng; nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thông tin tới GV và PHHS thường xuyên và kịp thời.

Làm tốt công tác thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để phụ huynh, học sinh, người dân hiểu đúng, nhận thức đúng đắn về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước của ngành về công tác giáo dục. Trong đó tập trung tuyên truyền về chủ trương đổi mới căn bản toàn diện GDĐT; chương trình và SGK mới; công tác xã hội hóa giáo dục.

Công khai về chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, các khoản thu chi, những thành tích để các cấp chính quyền, phụ huynh, học sinh và nhân dân biết, ủng hộ nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học. Tích cực tham mưu với các cấp chính quyền địa phương về CSVC, chính sách khuyến học khuyến tài cho giáo dục của địa phương.

## **7. Một số hoạt động khác**

- Tích cực, thường xuyên và chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, kiên quyết không để dịch bệnh xảy ra trong nhà trường.

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

- Quan tâm công tác giáo dục thể chất chính khóa, ngoại khóa, công tác y tế trường học, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh 1 lần/năm, dự kiến tháng 12/2022.

- Tiếp tục xây dựng tu tạo cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp, đảm bảo trường học luôn an toàn, thân thiện, không bạo lực.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục của ngành và của trường bằng nhiều hình thức để huy động sự chung tay cho sự nghiệp giáo dục.
- Phối kết hợp với Cha mẹ học sinh, các lực lượng trong và ngoài nhà trường để xây dựng nhà trường ngày một hiệu quả.
- Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

## **8. Công tác tài chính**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác thu chi

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với CSGD công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Căn cứ Công văn số 220/BHXH-BPT ngày 03/8/2022 của Bảo hiểm xã hội huyện Vĩnh Bảo V/v Hướng dẫn triển khai công tác thu BHYT học sinh năm học 2022-2023 và căn cứ tình hình thực tế, nhà trường tiến hành họp phụ huynh lấy ý kiến và sự thỏa thuận để tổ chức học liên kết KNS, TA, tin học, Quản lý ngoài giờ học chính thức và thực hiện thu chi đủ, đúng nguyên tắc.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban giám hiệu**

#### **1.1. Nhiệm vụ chung**

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đã đề ra; Phối hợp với tổ chức Công đoàn; và các tổ chức đoàn thể trong trường để thống nhất kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần ...

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chùng chéo.

#### **1.2. Hiệu trưởng**

- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng;

- Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch đầu việc mình phụ trách;

- Chỉ đạo các đoàn thể, cá bộ phận lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các bộ phận, đoàn thể theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bám sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch giáo dục năm học.

- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL (2 tiết/tuần).

#### **1.3. Phó Hiệu trưởng**

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác phong trào, công tác thiết bị thư viện; chỉ đạo, cập nhật CSDL ngành kịp thời, chính xác; lập kế hoạch chuyên môn năm học và kế hoạch các mảng phụ trách.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn lập kế hoạch dạy học cụ thể, chi tiết theo môn được phân công; Thực hiện công tác BDTX cho GV; chỉ đạo các tổ đổi mới sinh hoạt chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

- Làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho GV, nâng cao chất lượng dạy học ở các khối lớp, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.

- Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, kiểm tra chuyên môn. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả. Chịu trách nhiệm nội dung các báo cáo, thông tin về công tác chuyên môn khi cấp trên và thông tin khác khi HT yêu cầu.

## **2. Tổ khối trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng**

- Yêu cầu tổ trưởng tổ chuyên môn nghiên cứu chương trình môn học, HĐGD; nghiên cứu SGK đã được nhà trường lựa chọn để chọn các nội dung phù hợp, thực hiện tích hợp, bổ sung, xây dựng chủ đề dạy học đưa vào kế hoạch dạy học; nghiên cứu kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học...

- Nghiên cứu điều kiện tổ chức dạy học các môn học, HĐGD gồm: đội ngũ GV, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn; nội dung giáo dục địa phương,...

- Xây dựng kế hoạch dạy học cần đảm bảo phát huy vai trò từng cá nhân, tính tương tác, hợp tác các thành viên trong tổ để đảm bảo tính liên thông giữa các môn học và hoạt động giáo dục.

- TTCM giao nhiệm vụ cho GV trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học theo khối lớp; tổ chức thảo luận; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt theo khối lớp.

- Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

## **3. Giáo viên**

- Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công (bao gồm kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày). Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của BGH; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường.

- Trình tổ trưởng, BGH phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và BGH.

\* Phân công CBQL, giáo viên thực hiện các hoạt động giáo dục (*Theo phân công chuyên môn năm học*)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ
1	Phạm Thị Hồng	Hiệu trưởng	<p>CD chung các hoạt động của nhà trường. CD trực tiếp CTPC, CT tổ chức, thi đua, nhân sự, chuyển đổi số...</p> <p>- Tham gia BD, giảng dạy theo quy định.</p>
2	Đoàn Thị Quyên	PHT	<p>PT chuyên môn, CSDL ngành, BD đội ngũ; Văn nghệ, thể dục; vệ sinh; HĐNGLL.</p> <p>- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi HT yêu cầu; Điều hành hoạt động của nhà trường khi HT ủy quyền.</p> <p>- Tham gia BD, giảng dạy theo quy định.</p>
3	Phạm Thị Thơ	Giáo viên	CN, giảng dạy lớp 1C
4	Nguyễn Thị Dung	CTCD	CN, giảng dạy lớp 1B
5	Đỗ Thị Kim Dung	Giáo viên	CN, giảng dạy lớp 1A
6	Lê Thị Thu Hương	Giáo viên	<b>Đạy Khoa học, LS+ĐL lớp 4; Đạy LS-ĐL, Đạo đức lớp 5</b>
7	Đoàn T. Hải Yến	Giáo viên	CN, giảng dạy lớp 2B
8	Trịnh Thị Lụa	Giáo viên	CN, giảng dạy lớp 2C
9	Lương Thị Luyện	TPCM	CD khối 2, CN, giảng dạy lớp 2A
10	Đỗ Thị Như	Giáo viên	CN, giảng dạy lớp 3B
11	Bùi Thị Trang	Giáo viên	CN, giảng dạy lớp 5D
12	Trần Thị Nhi	TTCM	CN, giảng dạy lớp 3C
13	Trần Thị Oanh	Giáo viên	CN, giảng dạy lớp 3A
14	Nguyễn Thị Hưng	TPCM	CD khối 4, CN, giảng dạy lớp 4C
15	Đỗ Thị Len	Giáo viên	CN, giảng dạy lớp 4A
16	Phạm Thị Kim Phượng	Giáo viên	CN, giảng dạy lớp 5A
17	Trịnh Thị Thơ	Giáo viên	CN, giảng dạy lớp 4B
18	Vũ Văn Hiểu	Giáo viên	CN, giảng dạy lớp 5B
19	Lương Thị Lan	Giáo viên	CN, giảng dạy lớp 5C
20	Trịnh Thị Thủy	TTCM 4+5	CD tổ 4+5, CN, giảng dạy lớp 5E
21	Đỗ Thị Minh Tuyết	Giáo viên	Đạy âm nhạc khối 1-5+ TB+TV
22	Đình Thị Thúy	Giáo viên	Đạy tiếng anh khối 3,4 5.
23	Vũ Thị Hằng	Giáo viên	Đạy MT K1- K5
24	Lương T Mai Lan	Giáo viên	TPT + y tế, Đạy GDTC, TNXH, ĐĐ, HĐTC lớp 2

25	Phạm Thị Huyền	Giáo viên	Dạy GDTC, TNXH, ĐĐ, HĐTC lớp 1; TKHĐ, TQ,
26	Nguyễn Quang Trọng	Giáo viên	Dạy thể dục khối 3,4,5 + đội tuyển đá cầu, cờ vua, bóng bàn, ...
27	Trịnh Thị Liên	KT- VT	PT tài chính, CSVC, nhân sự, VT.
28	Đoàn Thị Lan Anh	Giáo viên	CN, giảng dạy 3D
29	Lương Văn Phụng	Bảo vệ	Bảo vệ, PT môi trường

## 2. Tổng phụ trách Đội

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các hoạt động công tác Đội, kết hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. ....

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

## 5. Nhân viên Thư viện, TB

- Trang trí, chuẩn bị các điều kiện để thư viện đạt thư viện Chuẩn.
- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Chịu trách nhiệm tổ chức cho học sinh các lớp đọc sách góp phần phát triển văn hóa đọc cho học sinh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục và Kế hoạch dạy học năm học 2022 - 2023 của Trường Tiểu học Tân Liên. Nhà trường yêu cầu các tổ chức, đoàn thể, các cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân để thực hiện có hiệu quả./.

### Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Bộ phận CM (để t/h);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Thị Hồng**

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT**